

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2022/DS-ST
Ngày: 29 - 9 - 2022
V/v *Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hui*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Minh Châu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 42/2021/TLST-DS, ngày 25 tháng 10 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 218/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Thạch Văn S, sinh năm 1981 (có đơn vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Đại, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh

- Bị đơn: Bà Kim Thị Sóc Kh, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Ông Kim Ng, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô Trôm, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án của ông Thạch Văn S là nguyên đơn như sau:

Vào ngày 26 tháng 3 năm 2018 ông S có tham gia góp hui do bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng làm đầu thảo (chủ hui), loại hui 5.000.000 đồng /phần (dây 02), khi góp hui chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không làm văn bản nhưng đầu thảo có lập danh sách hui viên, hui gồm 15 phần, hui khai theo vụ lúa. Khi góp hui thành viên trong dây hui kêu lãi cao nhất (bỏ thăm) thì được hốt, chủ hui gom tiền

hội viên và giao lại cho người được lĩnh hội và chủ hội được hưởng huê hồng 2.500.000 đồng. Trong đây hội này ông S tham gia 01 phần lấy tên là “Thành Bà Lân”. Hội khai đến lần thứ 8 bà Sóc Kh, ông Ng úp hội không khai nữa.

Tổng cộng ông S đã đóng cho bà Kim Thị Sóc Kh, ông Kim Ng 07 lần hội sống với số tiền vốn 18.670.000 đồng.

Nay ông S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Kim Thị Sóc Kh, ông Kim Ng phải trả số tiền vốn là 18.670.000 đồng, ông S rút lại yêu cầu tính lãi với số tiền 16.330.000 đồng.

Ngoài ra ông S có yêu cầu Tòa án căn cứ lời khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ mà giải quyết vắng mặt ông.

- Bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng là đồng bị đơn vắng mặt và không cung cấp văn bản ghi ý kiến của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát:

Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thu lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Riêng bị đơn nhiều lần vắng mặt chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39; 227, 228, Điều 244, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 471, 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thạch Văn S. Buộc ông Kim Ng và bà Kim Thị Sóc Kh phải trả cho ông Thạch Văn S số tiền nợ hội 18.670.000 đồng. Do ông S rút lại yêu cầu tính lãi nên đề nghị áp dụng Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện này của ông S.

Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Thạch Văn S có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Đối với ông Kim Ng và bà Kim Thị Sóc Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều

227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Thạch Văn S, ông Kim Ng và bà Kim Thị Sốc Kh.

Về quan hệ pháp luật: Ông Thạch Văn S khởi kiện ông Kim Ng và bà Kim Thị Sốc Kh để yêu cầu trả tiền nợ hui. Xét thấy đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Thạch Văn S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Kim Ng và bà Kim Thị Sốc Kh phải trả số tiền 18.670.000 đồng của dây hui loại hui 5.000.000 đồng /phần, mở hui ngày 26 tháng 3 năm 2018 (dây 02). Ông S rút lại yêu cầu tính lãi với số tiền 16.330.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Thạch Văn S, qua các tài liệu chứng cứ các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử thấy rằng giữa ông Thạch Văn S với bà Kim Thị Sốc Kh có hợp đồng góp hui với nhau là có thật. Tuy khi góp hui các bên không lập thành văn bản nhưng chủ hui có lập danh sách hui viên và gửi cho các hui viên tham gia, qua xác minh các hui viên trong dây hui như bà Sơn Thị H, bà Thạch Thị Ng, bà Thạch Thị Sa Th, bà Thạch Thị Ng E thì ông Thạch Văn S có tham gia góp hui loại hui 5.000.000 đồng/phần mở ngày 26 tháng 3 năm 2018 do bà Kim Thị Sốc Kh làm đầu thảo và đã đóng hui sống cho bà Sốc Kh được 08 lần hui sống với số tiền 18.670.000 đồng.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Thạch Thị Sốc Kh ngưng khai hui khi chưa kết thúc dây hui là vi phạm nghĩa vụ của chủ hui được quy định tại Điều 5 và Điều 27 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường. Đồng thời theo thỏa thuận khi góp hui bà Thạch Thị Sốc Kh là đầu thảo phải có nghĩa vụ nộp thay phần hui của thành viên nếu đến kỳ khai hui mà họ không đóng. Do đó căn cứ vào Điều 15 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị ông Thạch Văn S, buộc bà Kim Thị Sốc Kh trả lại cho ông Thạch Văn S số tiền vốn đã đóng hui là 18.670.000 đồng.

[5] Xét thấy ông Kim Ng, bà Kim Thị Sốc Kh là vợ chồng, việc góp hui diễn ra công khai trong một thời gian dài, các hui viên xác định ông Kim Ng cùng tham gia hỗ trợ bà Sốc Kh trong việc làm đầu thảo, đồng thời khi thu lợi cũng phục vụ cho nhu cầu của gia đình nên ông Kim Ng, bà Kim Thị Sốc Kh phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ông S số tiền nợ 18.670.000 đồng của dây hui loại 5.000.000 đồng/phần mở ngày 26/3/2018 là phù hợp với quy định tại Điều 37 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về tiền lãi, do ông S tự nguyện rút lại yêu cầu tính lãi với số tiền 16.330.000 đồng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này.

[7] Về án phí: Do ông Thạch Văn S được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Đồng thời căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc ông Kim Ng và bà Kim Thị Sóc Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T C về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 244 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 471, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thạch Văn S. Buộc ông Kim Ng và bà Kim Thị Sóc Kh phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Thạch Văn S số tiền 18.670.000 đồng của đây hội loại 5.000.000 đồng/phần mở ngày 26/3/2018.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phần yêu cầu tính tiền lãi với số tiền 16.330.000 đồng của ông Thạch Văn S.

2. Về án phí: Buộc ông Kim Ng và bà Kim Thị Sóc Kh nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 933.500 đồng.

Ông Thạch Văn S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Thạch Văn S số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp 875.000 đồng theo biên lai thu tiền số 002694 ngày 25 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T C;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện T C;
- Đường sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tùng